

MỘT THOÁNG TRI ÂM

(Tâm Bút)

“Đi Tìm Thời Gian Đã Mất”

***/ Sài Gòn, thứ Ba 30/12/1975**

Trong cuộc gặp gỡ chiều nay, lần đầu tiên Nguyễn kể cho tôi nghe thật rõ về luồng dư luận trong gia đình chàng mùa Noel năm cũ. Chàng nói:

“Trước những lời buộc tội khất khe của tất cả mọi người, một mình Nguyễn không đủ biện hộ hay chống đỡ giùm Mãn điều gì cả. Ngay cái điều vô lý nhất thiên hạ quyết đoán rằng Mãn có đến ba đứa con với ba người đàn ông khác nhau, Nguyễn cũng chẳng thể làm cho họ thay đổi ý nghĩ. Vì vậy, Nguyễn im lặng.”

Tôi mỉm cười.

Nguyễn tâm sự:

“Nguyễn yêu vô cùng màu son môi của Mãn, nhưng chính đó cũng là nỗi nghiệt ngã ghê gớm trên phố phường Dalat. Dù vậy, Nguyễn không bao giờ muốn yêu cầu Mãn xóa đi màu son định mệnh ấy.”

Từ lâu tôi vốn biết sự bất thường trên dáng cách riêng đã là điểm phân lớn làm phân cách tôi với thiên hạ chung quanh. Vậy mà chiều nay nghe Nguyễn phô bày rõ rệt điều ấy, sao lại thấy điếng lòng không ít. Tôi cố giữ bề ngoài bình thản khi tiếng nói chàng vang lên như một mũi dao nhọn chọc thẳng vào tim:

“Ngày Nguyễn rời Dalat, bà Nội Trân Sa nhất định không chịu. Trước khi ra chợ, bà dặn ông Nội cầm chân Nguyễn lại. Ông Nội vẫn để Nguyễn đi, nhưng buộc Nguyễn phải hứa rằng không gặp Mãn lần nào nữa ở Sài Gòn. Ông Nội nói, trước mặt bà Nội, ông lấy danh dự của chính ông để bảo đảm cho Nguyễn điều ấy.”

Sự điếng lòng trong tôi bắt đầu lan rộng, cảm tưởng như cả vũ trụ đang quay cuồng trước mắt. (Té ra sự việc ghê gớm ngoài dự tưởng riêng tôi).

Tôi xoay người gục đầu trên lưng ghế.

Nguyễn kêu lên:

“Mãn sao vậy?”

Cánh tay chàng vươn dài ra, đặt sau lưng tôi. Tôi hơi nghiêng mặt, nói nhỏ:

“Mãn không ngờ dưới mắt gia đình Nguyễn, Mãn giống hệt một thứ Satan để chỉ danh dự ông Nội mới đủ sức lôi cho Nguyễn thoát.”

Giọng Nguyễn đầy xúc cảm:

“Nếu ông Nội hiểu Mẫn, chắc không bao giờ cấm Nguyễn yêu Mẫn đâu.”

Tôi cười nhẹ:

“Nguyễn làm! Ông nội rất có lý. Đi vào đời Mẫn là Nguyễn đã phải khổ, mà lấy Mẫn làm vợ, Nguyễn càng khổ thêm một bậc nữa. Mẫn là người đàn bà định mệnh như Nguyễn thường nói. Và định mệnh thì chỉ có định mệnh mới kham đỡ nổi. Nguyễn không phải mẫu người định mệnh. Nguyễn sinh ra chỉ để ‘đứng bên lề định mệnh’ mà thôi.”

Nguyễn nhướng cao mắt:

“Mẫn nói đùa?”

Tôi nghiêm trang đáp:

“Mẫn nói thật”.

“Mẫn không yêu Nguyễn?”

“Nhiều lắm. Mẫn yêu Nguyễn, nhưng vẫn biết rằng cuộc đời hai chúng mình sẽ không bao giờ có được một lần thật sự song đôi.”

Ngồi nhìn về hướng phố xa, cốc rượu xoay xoay trong tay, tâm trí tôi cứ dội đi dội lại câu vẫn nói với Nguyễn: “Sau khi uống rượu thường nghe buồn thật.” Chiều nay cũng vậy. Những sợi rượu thấm sâu vào máu tạo nên nỗi buồn da diết.

Tôi cứ vậy, ngồi im, đắm chìm cả tâm hồn trong những suy nghĩ riêng tư...

Nguyễn lay hai vai tôi:

“Mẫn nghĩ gì mà ngậy người ra vậy”

Tôi rùng mình khẽ lắc đầu.

Trời hoàng hôn, gió mạnh. Phố phường màu xám. Ly rượu trên bàn màu đỏ đậm. Nguyễn nhìn tôi đăm đăm. Tôi bật tiếng cười khan, âm thanh vỡ vụn hết như những kim nhọn đâm vào da thịt. Uống cạn ly rượu xong, tôi nói nhẹ:

“Nguyễn đưa Mẫn về đi! Ngay lúc này, Mẫn chỉ muốn được ở một mình để tự tay ve vuốt nỗi cô đơn riêng mà thôi.”

*

**

Trên căn gác nhỏ.

Những lời kể của Nguyễn trở về như những vết chai chà xướt lên trái tim những lần tàn nhẫn. Tôi tự thấy có tội thật nhiều với gia đình, Cha Mẹ, và với cả chính tâm hồn mình. Trong óc manh nha “ý muốn bỏ Nguyễn”, bỏ Sài Gòn mà đi thật xa, xa hẳn. Tuy nhiên, từ căn bản, tôi cũng đã nhận ra sự khó khăn trong việc thực hành ý định. Cái cảm nghĩ “từ lâu tôi chỉ là một thứ vô dụng trong đời sống” bấy giờ càng thêm rõ nét. Tôi tự thấy bất lực đến dường bé

nhỏ, không phải chỉ trước một thứ định mệnh không ngừng đè chụp, mà còn trước cả chính bản thân trong một hoàn cảnh bị bó tay tất cả thế này.

Luôn luôn trong các buổi chiều, Nguyễn và tôi chỉ nói với nhau những điều về tình yêu và Trân Sa nhỏ bé. Nhưng đằng sau những tiếng cười vỡ vụn, những cốc rượu uống ào ạt vào máu, thật sự trái tim tôi đã chôn giấu một niềm u uất.

Quả thế, điều kèm kẹp tôi nhiều hơn hết trong giai đoạn hiện tại là xã hội với cuộc đời tàn khốc vừa xảy ra chỉ vài tháng trước. Chế độ đang dần bóp xiết tự do của dân chúng. Việc di chuyển từ nơi này sang nơi khác gặp phải rất nhiều trắc trở.

Một lần tôi nói với Nguyễn:

“Tình yêu là điều lớn nhất giải hóa cho con người biết bao thống khổ, nhưng dưới chế độ CS, tình yêu trở thành vô ích.”

Lần ấy, Nguyễn tỏ ra không tin. Nhưng thật, điều này hằn sâu trong óc tôi như một nếp nhăn.

Bây giờ, hơn cả xã hội, cái áp lực gia đình đang đè nặng lên vai tôi và Nguyễn. Chàng còn trẻ quá. Chàng chưa từng đau khổ. Làm sao chàng có thể ngờ, điểm đánh gục được cả hai sẽ là khởi đi từ tình yêu CHÂN THẬT cho nhau trong lòng mỗi phía.

“Sự bé nhỏ” tôi viết ở trên chính do từ đó. “Bé nhỏ” trước nỗi khổ của nhau. “Bé nhỏ” vì không dám đem thêm cho nhau cái khổ.

Do đó, một ngày nào sự tan vỡ -như một lối thoát cuối cùng để trốn chạy định mệnh- hẳn là điều phải xảy đến. Tôi không buồn điểm ấy. Mà đâu có buồn, cũng chẳng biết phải làm gì hơn?!

□

“À la Recherche du Temps Perdu...”

***Dalat tháng 1/1976,
trở về Dalat ăn Tết Nguyên Đán.***

Làm cho nàng buồn là điều mà ta chưa bao giờ nghĩ đến. Ta vẫn thường nhủ lòng, chỉ nên đem lại cho nàng nụ cười, ngút ngàn, bất tận. Ta yêu nàng cũng vì một đời nàng nhiều nước mắt. Nàng mất tình thương trong khi sống giữa tình thương. Nàng mất quân bình ngay trong sự quân bình. Làm sao ta có thể khiến nàng buồn được? Ngay với bản thân, ta cũng cố gắng du mình vào một tình trạng đẹp đẽ hơn sự thật chán chường. Ta hòa nàng, nỗi buồn và rượu, uống chung, để chỉ thấy tất cả đều là màu hồng say đắm.

Ta thường bảo nàng là người vợ cô đơn của ta, nhưng mãi đến tận lúc này mới hiểu hết được ý nghĩa trong những khía cạnh tế vi nhất của nó. Ta vừa chối bỏ cái gì đó, lại cũng vừa như cố gắng ôm cho thật đầy, cơ hồ mới bị tước lột sạch một trận thất điên bát đảo.

Ta thương nàng và Trân Sa nhiều quá. Nàng nhắc đến Trân Sa, ta nghe như sụp đổ tàn khốc. Ta khổ mãi vì không thể quan niệm Trân Sa như một thứ phải bị ghét bỏ. Cũng chẳng biết mình muốn gì nữa?

Sao ta không là người khác? Là người khác, có lẽ ta sẽ còn giữ được hình ảnh thân thuộc của chính mình. Ý nghĩ vong bản đến thảm hại, nhưng lại là điều đến với ta thường xuyên, xây cho ta nhiều mộng đẹp.

Sao ta không là ông Sơn của nàng lần đầu? Ta hẳn yêu nàng đắm thiết, đổi nước mắt thành nụ cười, khổ đau dần vật thành niềm vui vô tận. Ta sẽ say suốt đời với nàng bên ly rượu hạnh phúc. Sao ta không là ông Ngọc để giữ nàng mãi mãi? Mà lại là chính mình, bị chi phối bởi một quyền lực khác?

Nàng thường so sánh ta với nàng giống như hai thái cực. Nàng tự do, tự quyết định đối với gia đình. Ta khuất phục, lép vế trước gia đình. Ta chỉ lặng nghe, thậm đau xót.

Nàng cũng thường bảo, giá gì ta chỉ một mình không thân thuộc (như ông Ngoại Trân Sa), có lẽ thích hơn, để ta yêu nàng và sống với nàng một cách tự nhiên, không có những ràng buộc lễ nghĩa phiền phức.

Ta nghĩ đến thứ tiểu thuyết luận đề thời 1930 mà mỉm cười chua chát. Té ra ta cũng lọt vào thứ luận đề ấy! Ta sợ định mệnh, nhưng cũng ghét định mệnh thậm tệ. Định mệnh dự chi cho ta và nàng yêu nhau để cười cợt thế này? Ta cảm nhận được sâu sắc sự éo le đến độ chi tiết của nó.

Nàng cũng hay nói nàng mang mặc cảm sợ hãi đối với một phòng ngủ vợ chồng. Phòng ngủ có một chiếc giường ngủ. Nàng dần chứng xa xăm. Ta mơ mộng băng quơ, ôm ấp trong mình cả một bầu trời xây dựng tốt đẹp. Buồn thay!

Nàng còn nói với ta nhiều lắm, nhiều lắm, những lời làm trái tim ta nhói buốt và một đời ta phải nhớ, như đã nhớ tên nàng, Thu Vân, đám mây thu phiêu lãng trên bầu trời ảm đạm. Vân hệ phiến ngọc chi nhân. Ta khổ sở quá!

Ta với nàng thường dắt nhau đi uống rượu như hai kẻ sung sướng nhất, hằng ngày, mỗi chiều tan học.

Uống rượu để kỷ niệm hồng lên trong mắt, để thấy vũ trụ chỉ còn riêng ta với nàng mà thôi.

Ngồi đây ta gõ ván bàn

Ta ca trái đất còn riêng ta...

Trong những cơn mộng huyền túy lúy đó, ta thường thấy Trân Sa đi về, vật vờ lão đảo.

Nàng hay bảo, lúc tỉnh rượu thật buồn. Nhưng với ta thì thấy buồn ngay từ khi mới uống. Nàng cũng nói, thời gian này, nàng trụy lạc quá. Mai sau lấy vợ, ta sẽ lấy một người có tâm tính hoàn toàn trái ngược với nàng. Một đạo, từ

khi ở Dalat về, ta thấy mình e dè kỳ lạ trong việc giải thích. Ta không còn đủ tư cách để giải thích hay giúp ý kiến về bất cứ chuyện gì, chỉ thấy mình nên trầm ngâm, hoặc cười khẩy.

Thế thôi. Điều quan trọng là có rượu để uống.

Nhiều lần ta ghé nhà nàng, nghe nhạc lai rai. Nàng cũng dạy ta nghe lần đầu bản Concerto en Ré Majeur pour violon của Tchaikovski. Bản nhạc làm ta thấy rung động kỳ dị, phần lớn vì nó mang nhiều kỷ niệm của ta và nàng trong căn nhà màu gạch. Ta vẫn gọi đó là căn nhà của Bà Ngoại Trân Sa.

Có lần nàng hỏi, tại sao ta không viết cho Trân Sa những cảm giác riêng khi đặt chân vào trong ấy. Ta trả lời bằng cách cười mỉm. Ta chỉ có một cảm giác choáng ngợp vì sung sướng. Căn nhà xinh xắn của nàng và gia đình nàng đây mà lâu nay ta chỉ có dịp đứng nhìn từ bên kia đường, tưởng tượng ra đủ thứ, từ Bà Ngoại, mấy Di cho đến lối trang hoàng bày biện.

Ta yêu nàng, yêu luôn căn nhà ấy. Được đặt chân vào, ta không cảm động sao được khi tự nhủ “đây là chiếc nôi thương yêu của nàng”. Ta thấy mọi vật trong nhà như cũng có linh hồn và gần gũi với ta kỳ lạ. Ngã mình trên chiếc ghế bành cũng chính là ta đang dần tâm hồn mình một cách thoải mái. Ta cảm thấy (một cách lệch lạc bệnh hoạn) rằng cũng đang được cùng với nàng thở hít bầu không khí yêu dấu. Đánh lừa chính mình để thấy lòng thanh thản ta cũng cam tâm, như vẫn thường cam tâm để say bầy vài chén!

Phải nhìn nhận ta yêu giọng Huế sâu sắc, như nàng thường nói nàng yêu giọng Bắc. (Có lần nàng bảo, lúc mới gặp nhau, nàng cứ mong ta là người Bắc, nhưng thất vọng nhiều vì ta nói thứ tiếng không phải là chính thức của ba Miền! Nàng ghét con trai nói giọng Huế thậm tệ!) Nàng giới thiệu với ta, Bà Ngoại Trân Sa nói giọng Huế thật nhẹ nhàng mềm mỏng như giòng sông Hương thương nhớ. Nàng biết nói tiếng Huế nhưng lại chẳng chịu nói với ta (chắc nàng sợ dị!). Ta chỉ tiếc mình không biết nói giọng Huế, và cũng tiếc là chưa được ghé thăm xứ Huế, thăm sông Hương, thăm An Cựu Đông, nơi chôn nhau cắt rốn của nàng.

Nghĩ lại mọi sự, thấy kinh ngạc đến kỳ dị. Ta và nàng như có một sợi giây vô hình làm cho liên hệ. Cả hai đến từ đất Huế, từ Dalat, nhưng đã không biết nhau, dù Dalat nhỏ như một cái nắm tay! Hình như chưa đến giờ để gặp? Ta và nàng cũng có những tâm tư giống nhau đến độ quá đáng là phải đi nghịch chiều nhau đôi lúc. Ta thảm thán phục về một sự sắp xếp của định mệnh, ngăn nắp, chi ly.

Trong nhà Bà Ngoại, ta nhớ rõ có treo bức ảnh nàng chụp năm 19 tuổi. Nàng bảo, có lần vào dạo di tản tháng 4/1975, ngờ nàng đã chết, Bà Ngoại định dùng nó làm hình thờ. Bức ảnh thật đẹp và trong sáng. Lúc ấy, nàng đang có trong mình tất cả những gì tinh anh minh mẫn nhất. Ta ước mong một cách ngu si là được trụt tuổi già để gặp nàng bằng xương bằng thịt khi đó. Ánh mắt nàng nhìn cuộc đời, nhìn ta có lẽ còn khinh mạn hơn trong bức hình đóng

khung kia nữa. Nhưng, đã có sao nếu ta phải nghiêng mình để được thưởng thức một tác phẩm nghệ thuật sống động chân chính nhất?

Nàng hay nói đùa với ta rằng khi ấy ta chỉ là một đứa con nít, nàng chẳng thèm nhìn đến; hoặc có nhìn thì chỉ nhìn một cách khinh bỉ thôi!

Ta cũng được nàng tặng cho quyển sổ tay 13 năm cũ của nàng. Lúc ấy nàng 14 tuổi, còn ta 11. Ta giở ra xem mãi, tự xuýt xoa với chính mình. Xem chán chê lại nằm tưởng tượng, năm ấy ta và nàng cùng học một lớp; tuy nhỏ tuổi nhưng nhờ học giỏi, nên ta vẫn là bạn đồng môn với nàng.

Chao ơi! Thích quá! Ta cười mãi như một kẻ sung sướng nhất khi sống với ý nghĩ trên. Quyển sổ tay góc bẻ chân trời của nàng đây, mỗi lần giở ra xem lại nghĩ như quyển sổ tay của chính mình thời thơ ấu.

Con người ta sống nhờ những cái vụn vặt như vậy. Nhờ quá khứ, kỷ niệm, nhiều hơn là nhìn về một tương lai. Ta không nghĩ mình lạc hậu, bởi tương lai chỉ là một hậu kỳ xây dựng từ cái khung ảnh quá khứ.

Cho tôi lại ngày nào

Trăng lên bằng ngọn cau

Me tôi ngồi khâu áo

Bên cây đèn dầu hao...

Trời ơi! Có lẽ ta chết mất trong bốn bức tường kiên cố của kỷ niệm. Chết, đôi môi nở một nụ cười sáng khoái!

Ta nhận thấy nàng cũng là mẫu người như ta, yêu dấu kỷ niệm, có lẽ còn yêu dấu nhiều hơn ta nữa. Nàng hay viết nhật ký, hay gom góp những kỷ vật nhỏ nhỏ làm tài sản cho riêng mình. Té ra ta và nàng đồng thuyền đồng hội! Ta càng yêu quý nàng hơn và càng tôn trọng cái không gian chật chứa kỷ niệm của riêng nàng. Tôn trọng và yêu quý như ta đã yêu con người và tâm tính nàng. Ta vẫn quan niệm, “đó mới chính là nàng nguyên thủy nhất”, những thứ ấy đúc kết nên tâm tư nàng vậy.

Nàng có một điểm thật đáng yêu đối với ta là hay cho ta xem những mảnh đời nóng sốt mà nàng cắt xén và viết ra trên mặt giấy hay những quyển sách nhỏ nhỏ. Một mẫu người nhạy cảm tài hoa và phải khổ sở mãi vì cái sức tài hoa hãn hữu của mình. Ta liên tưởng đến bài Độc Tiểu Thanh Ký trong quyển Tố Như Thi.

Những trang nàng đọc cho ta nghe, đôi khi là những trang đời nàng đã làm vợ một người xưa.

Ta nghe lòng mình nứt nở xót xa. Người xưa còn sống trong cuộc chết đã thành vĩnh viễn. Chỉ có nàng, ta thương nàng thật nhiều ở điểm này. Nàng cứ âm ỉ mãi trong lòng hình ảnh xưa. Điều ấy không có nghĩa tầm thường. Ở những người khác, kẻ đã chết trong cuộc sống thì chết hẳn. Nhưng với nàng, kẻ chết trong cuộc sống vẫn sống mãi, đeo đẳng đến khổ sở.

Ta hiểu nàng và không kỳ vọng ở ngôn ngữ một nhịp cầu thông cảm. Ta chỉ cần nói “Phong vận kỳ oan ngã tự cư” và “vô thanh” để cho phần “tự cư” được sâu sắc, bén nhạy.

Nàng hay nói đùa rằng khi nàng chết, nàng tặng ta tất cả những quyển nhật ký đã viết từ xưa. Và ta cũng đùa lại, nàng vẫn sống mãi để chẳng bao giờ ta có được những quyển nhật ký ấy trong tay.

Ta nhớ đến ông Nguyễn Du, bài Độc Tiểu Thanh Ký. Tiểu Thanh chết tự thủa nào, quyển nhật ký của nàng bị đốt dở, được người đời sau xem, than vãn cho nàng, cho chính cả người xem. Ta hoàn toàn nghịch lại với ông Nguyễn Du

Một buổi chiều thứ Bảy đẹp trời, ngồi uống rượu và nói cuồng đăm chiêu bên nhau, ta được nàng kể cho nghe nàng có cục hạch rất đau đớn ở giữa ngực. Một nỗi bất thường thật đe dọa. Ta cảm thấy như chính mình cũng đang có cục hạch nhứt buốt.

Ta nghe lòng mình tím bầm buồn bã.

Ông bác sĩ bảo, một là ung thư xương, hai là phong thấp xương, ba là lao xương.

Nàng còn nói, sau khi nghe lời chẩn đoán của bác sĩ, nàng ngưng không chữa trị, từ Sài Gòn bỏ đi giang hồ ra Nha Trang để khỏi phiền Bà Ngoại.

Nàng cười:

“Chữa làm gì? Tất cả mọi người đều sẽ bỏ Mẫn, luôn cả Nguyễn. Nhưng với cục hạch thì không thể. Mẫn sống, nó kề cận. Mẫn chết, nó theo Mẫn xuống đáy mộ.”

Ta vẫn nhớ mãi cái cười nàng, vô cùng khinh mạn. Cũng nhớ cả ly rượu đắng chát chiều hôm ấy ta cầm trên tay. Ta dự định ngày hôm sau, tự tay ta sẽ đưa nàng đi khám lần nữa để thăm dò bệnh trạng, xác định lại nỗi đau của mình. Nhưng Chủ nhật kế tiếp, ta và nàng vẫn chỉ ngồi uống rượu, sáng với chiều nơi quán Con Rùa. Ta vẫn có khuynh hướng sợ mọi sự thật có uy tín.

Một lúc nào, ta nghĩ nàng giống như nhân vật Marguerite Gautier trong *La Dame aux Camélias*. Câu chuyện đẹp một cách nhạt nhòa nước mắt. Chưa bao giờ như hôm ấy, cái chết ám ảnh ta nhiều đến vậy. Ban đêm nằm mơ, ta thấy cục hạch nở ra thật to, chảy nước. Vô phương cứu chữa. Và hình ảnh chết chóc cứ quay cuồng trong cơn mộng dữ. Ta càng yêu nàng nhiều hơn vì con người nàng đầy bệnh hoạn. Cũng như ta, gầy gò còm cõi. Nàng vẫn nói nàng thích nét đẹp liêu trai của những người con gái ho lao đến thời kỳ chót. Đẹp ngồi lên trước khi tắt lịm.

Ta không biết nàng có ho lao không và đang ở vào thời kỳ thứ mấy? Tình yêu cho nàng cũng vì đó mà tiến triển song phương, đối chiếu với chu kỳ con bệnh. Nàng quen thức khuya dậy sớm, lại uống rượu, hút thuốc lá, ăn ngủ thất thường, suy nghĩ buồn bã quá độ. Nàng hoàn toàn tỏ ra không màng chút nào đến sức khoẻ.

Đôi khi ta thấy mình thật kỳ cục. Ta vừa muốn khuyên nàng tĩnh dưỡng, lại vừa muốn nàng giữ mãi lối sống thích thảng như một hình ảnh đẹp. Nơi nàng, ta chỉ nên thấy sự sôi nổi của tình yêu, của phiêu bông phóng dật. Đôi mắt sáng long lanh là ánh ngời của hạnh phúc chứ không thể là ánh hoa của mầm bệnh. Ta cố gắng chống chọi giùm nàng một cách thật yếu đuối.

Nhiều lúc bên nàng, ta thấy mình đâm cau có giận dữ đến khó hiểu. Sao cái xã hội này chẳng thể thương nàng? Chỉ thương xót thôi cũng được. Nàng mỏng manh quá, nàng đau khổ nhiều rồi mà!

[]

“Vì có những lúc anh yêu em
Em cảm ơn anh!
Và bây giờ ở nơi khác
Em mong rằng anh sẽ được sung sướng hơn.”

[]

*Trần Thị Bông Giấy
(San Jose, Chủ nhật Nov. 29/2020, 9:34 AM,
còn năm tiếng nữa cách đây 6 năm là lúc Mẹ vĩnh viễn rời xa tôi).*

[]